

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

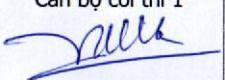
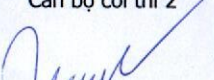
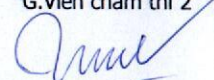
Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (TĐH) (228248) - Nhóm 01**

CBGD: **BỘ MÔN TỰ ĐỘNG HÓA (280097)**

Số SV có mặt:12.....

Số bài thi:12.....

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
 Nguyễn Việt Khoa	 Nguyễn Lê Anh Tuấn	 Nguyễn Việt Khoa	 Nguyễn Lê Anh Tuấn

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2119150065	NGUYỄN VĂN AN	24/09/2001	CCQ1915C				8,5	9,0	8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2119150067	TẠ QUỐC BẢO	21/03/2001	CCQ1915C				8,5	8,3	8,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2119150068	VÕ AN BÌNH	01/03/2001	CCQ1915C				8,8	8,8	8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2119150069	LÊ THANH DÂN	15/08/2001	CCQ1915C				8,5	9,0	8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2119150037	NGUYỄN THANH HẢI	12/09/2001	CCQ1915B				7,5	8,0	7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2119150020	NGUYỄN BÁ NGUYỄN	31/10/2000	CCQ1915A				8,0	8,5	8,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2119150075	VŨ TRẦN PHƯƠNG NGUYỄN	03/10/2001	CCQ1915C				8,8	8,8	8,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2119150076	NGUYỄN HỮU PHƯỚC NHẤT	26/04/2001	CCQ1915C				9,5	9,3	9,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2119150078	LÊ TẤN THANH PHONG	26/03/2001	CCQ1915C				8,8	9,0	8,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2119140064	NGUYỄN THANH TOÀN	12/02/2001	CCQ1915C				8,3	8,5	8,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2119150081	ĐỖ HỮU TRUNG	24/07/2000	CCQ1915C				7,5	8,0	7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2119150082	NGUYỄN THANH TÚ	29/06/2001	CCQ1915C				8,3	9,3	8,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(8) 1 2 3 4 5 6 7 8 9